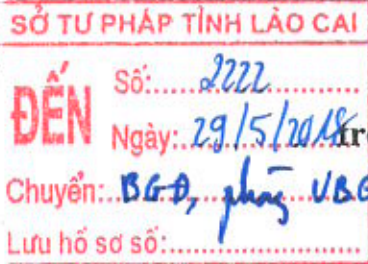


Số: 13 /2018/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 25 tháng 5 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, tổ chức hoạt động
trong lĩnh vực thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL ngày 19/11/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2018 và bãi bỏ Quyết định số 51/2008/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Ban VHXXH - HĐND tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Báo Lào Cai; Đài phát PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Thế

QUY CHẾ

**Quản lý, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thể dục, thể thao
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13 /2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5
năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định một số nội dung quản lý, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thể dục, thể thao; quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Những hoạt động thể dục, thể thao không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của các tổ chức thể thao quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thể dục, thể thao địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Quản lý nhà nước về thể dục thể thao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các Khoản 14, Khoản 15, Điều 2 - Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT - BVHTTDL - BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục, thể thao theo phân cấp quản lý. Cơ quan giúp việc cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về thể dục thể thao là Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục, thể thao theo phân cấp quản lý, Cơ quan giúp việc cho Ủy ban nhân dân cấp xã về thể dục, thể thao là công chức văn hóa - xã hội cấp xã,

Điều 4. Liên đoàn thể thao, câu lạc bộ thể dục thể thao

1. Liên đoàn thể thao, câu lạc bộ thể dục, thể thao là tổ chức xã hội về một môn hoặc một số môn thể dục, thể thao cụ thể. Các Liên đoàn thể thao, câu lạc bộ thể dục, thể thao hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Hoạt động của Liên đoàn thể thao, câu lạc bộ thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Các hoạt động của Liên đoàn thể thao, câu lạc bộ thể dục, thể thao phải tuân thủ theo Luật Thể dục, thể thao, Điều lệ của các Liên đoàn, các quy định của Điều lệ giải và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Các Liên đoàn thể thao được tiếp nhận và sử dụng nguồn tài trợ, ủng hộ hợp pháp của các tập thể; được tài trợ cho các cá nhân, tổ chức trong các hoạt động thể dục, thể thao.

4. Liên đoàn thể thao có trách nhiệm tuyên truyền, tham gia phát triển phong trào thể dục, thể thao nói chung và môn thể thao riêng. Xây dựng kế hoạch, chương trình thi đấu, tổ chức các giải thi đấu thể thao sau khi được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt. Hướng dẫn, giúp đỡ và quản lý các chi hội thể thao cơ sở.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thể dục, thể thao

1. Được tham gia tập luyện, huấn luyện, đào tạo, đăng cai tổ chức thi đấu, biểu diễn, tham gia các hoạt động về thể dục, thể thao.

2. Được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, các công trình thể dục, thể thao phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng và tuân thủ pháp luật về đầu tư, xây dựng, kinh doanh dịch vụ; được nhận và sử dụng nguồn tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân đóng góp phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Được hưởng những chính sách ưu đãi, khen thưởng theo quy định của pháp luật khi tham gia các hoạt động thể dục, thể thao.

4. Có trách nhiệm thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong hoạt động thể dục, thể thao và tuân thủ theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp đối với việc bảo đảm các điều kiện tham gia hoạt động thể dục, thể thao cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp bảo đảm việc tổ chức và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia tập luyện và thi đấu thể thao.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức thực hiện chế độ tập thể dục giữa giờ hoặc đầu giờ làm việc cho người lao động để chống mỏi mệt và phòng, tránh các bệnh nghề nghiệp phù hợp với hướng dẫn của Ủy ban Thể dục, thể thao, Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 7. Phong trào thể dục thể thao quần chúng

1. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng được đánh giá bằng chỉ tiêu số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên, số hộ gia đình thể thao, số giải thi đấu, số cuộc thi đấu, biểu diễn thể thao, số câu lạc bộ thể dục thể thao, cơ sở vật chất trang thiết bị về thể dục, thể thao của cơ sở, địa phương, đơn vị.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chí đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 8. Giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường

1. Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố có trách nhiệm bố trí giáo viên thể dục, thể thao cho các nhà trường thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Nhà trường có trách nhiệm tham gia các hoạt động về thể dục, thể thao tại địa phương nơi nhà trường đặt trụ sở và hoạt động giáo dục - đào tạo.

3. Thi đấu, biểu diễn thể thao trong nhà trường:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các nhà trường trên địa bàn tỉnh hàng năm có trách nhiệm tổ chức các giải, các cuộc thi đấu, biểu diễn thể dục, thể thao để động viên và đánh giá kết quả rèn luyện, giáo dục thể chất của học sinh, sinh viên. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Nội dung thi đấu, hình thức thi đấu và các quy định, điều lệ thi đấu, biểu diễn về thể dục, thể thao phải phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị của nhà trường, đặc điểm lứa tuổi, giới tính của học sinh, sinh viên.

Điều 9. Thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn tỉnh

1. Huấn luyện, rèn luyện thể lực cho cán bộ, chiến sĩ để đạt tiêu chuẩn chiến sĩ khỏe là một nhiệm vụ bắt buộc để đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, hiện đại.

2. Các đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức các hoạt động về thể dục, thể thao, tạo điều kiện để cán bộ, chiến sĩ được tham gia, tập luyện, thi đấu, biểu diễn và nâng cao thành tích thể thao; quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị thể dục, thể thao có hiệu quả và đúng quy định.

3. Các đơn vị lực lượng vũ trang, cán bộ, chiến sĩ có trách nhiệm tham gia các hoạt động thể dục thể thao, thi đấu, biểu diễn đóng góp với phong trào thể dục, thể thao của đơn vị và địa phương nơi đơn vị đóng quân.

Điều 10. Thể thao thành tích cao

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức các giải thi đấu thể thao để phát hiện và bồi dưỡng các tài năng thể thao trẻ. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chế độ đãi ngộ cho các vận động viên được công nhận đạt đẳng cấp quốc gia, quốc tế. Hàng năm lập danh sách những vận động viên được phong đẳng cấp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hưởng chế độ đãi ngộ theo quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, đơn vị quản lý vận động viên.

a) Tuyển chọn, tổ chức huấn luyện, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong việc nâng cao thành tích thể thao của vận động viên. Tạo điều kiện để vận động viên được tham gia học tập văn hóa; tăng cường công tác giáo dục về tư tưởng, đạo đức cho vận động viên;

b) Quản lý và sử dụng nhân sự trong phạm vi quyền hạn của mình;

c) Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị và cơ sở vật chất; được tiếp nhận và sử dụng các nguồn tài trợ, ủng hộ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước theo quy định.

Điều 11. Thi đấu, biểu diễn thể thao và sử dụng các nguồn kinh phí

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện Đại hội thể dục thể thao, các giải thi đấu, biểu diễn thể dục thể thao quy mô cấp tỉnh, đăng cai tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia, khu vực và quốc tế sau khi được cấp có thẩm quyền giao và phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chỉ đạo tổ chức thi đấu, biểu diễn thể thao quần chúng tại địa phương mình quản lý.

3. Cơ quan, đơn vị khi quyết định tổ chức thi đấu, biểu diễn thể thao có trách nhiệm:

a) Phải tuân theo quy định của Luật Thể dục thể thao và các văn bản pháp luật có liên quan;

b) Ban hành văn bản quy định nội dung, hình thức, chế độ bồi dưỡng, cơ cấu giải thưởng;

c) Đảm bảo kinh phí cho việc tổ chức giải;

d) Việc tổ giải thi đấu thể thao phải thực hiện đúng quy trình (thành lập ban tổ chức, xây dựng điều lệ, kế hoạch tổ chức, chuẩn bị kinh phí, giải thưởng,...) đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong suốt thời gian tổ chức giải.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động thi đấu và biểu diễn thể dục, thể thao phải đảm bảo đầy đủ, phù hợp với tiêu chuẩn chuyên môn từng môn và quy mô tổ chức.

5. Quản lý và sử dụng kinh phí từ các nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ của các tổ chức cá nhân được thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 12. Về tập luyện thể dục, thể thao

1. Các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để tập luyện thể dục, thể thao phải đảm bảo an toàn và tiêu chuẩn chuyên môn theo quy định. Các cơ sở dịch vụ tập luyện bơi lội và thể thao dưới nước phải có lực lượng cứu hộ và phương tiện cứu đuối theo quy định.

2. Người hướng dẫn tập luyện thể dục thể thao phải có trình độ trung cấp thể dục thể thao trở lên hoặc được Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đào tạo phù hợp với nội dung hoạt động.

Điều 13. Giao lưu, quan hệ quốc tế về thể dục thể thao

1. Mở rộng giao lưu thể thao với các tỉnh trong toàn quốc và nước ngoài là biện pháp thúc đẩy phát triển phong trào và sự nghiệp thể dục, thể thao của tỉnh trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của Luật Thể dục, thể thao và các quy định khác có liên quan.

2. Nội dung giao lưu, quan hệ quốc tế về thể dục, thể thao:

- a) Đăng cai, tổ chức biểu diễn, thi đấu thể dục thể thao;
- b) Trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm thúc đẩy phong trào và thành tích thể dục, thể thao;
- c) Đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi chuyên gia, huấn luyện viên, vận động viên thể dục, thể thao;
- d) Giao lưu, giới thiệu các môn thể thao; bàn giải pháp chống tiêu cực trong hoạt động thể dục, thể thao; thu hút đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị thể dục thể thao phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền mở rộng giao lưu và quan hệ quốc tế:

- a) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được tổ chức các hoạt động giao lưu về thể dục, thể thao với các tỉnh trong toàn quốc sau khi đã trao đổi, thống nhất (bằng văn bản) về chuyên môn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trường hợp các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có nhu cầu mở rộng giao lưu, quan hệ quốc tế về thể dục, thể thao với các tổ chức, cá nhân thuộc nước ngoài; các tổ chức, cá nhân người nước ngoài đặt quan hệ mở rộng giao lưu về thể dục, thể thao với các tổ chức, cá nhân trong tỉnh phải có văn bản đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép.

Việc tổ chức các hoạt động giao lưu quan hệ quốc tế về thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh chỉ được tổ chức khi có ý kiến đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phải tuân thủ các quy định của Pháp luật và Quy chế này.

Điều 14. Quản lý chuyên ngành đối với các cơ sở thể dục, thể thao ngoài công lập

1. Việc thành lập các cơ sở thể dục, thể thao ngoài công lập tuân thủ theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn về thủ tục, tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động các cơ sở thể thao ngoài công lập, dịch vụ hoạt động trong lĩnh vực thể dục, thể thao; thanh tra, kiểm tra, quản lý về nội dung hoạt động, chất lượng dịch vụ của các cơ sở thể dục, thể thao ngoài công lập theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Chế độ thông tin báo cáo

1. Các hoạt động biểu diễn, giải thi đấu thể dục, thể thao không thuộc quy định tại Khoản 2 Điều này, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức xong, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải gửi báo cáo về phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp báo cáo UBND huyện, thành phố và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, theo dõi chung.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức xong các hoạt động biểu diễn, thi đấu thể dục, thể thao có quy mô toàn ngành, toàn huyện phải gửi báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về nội dung báo cáo định kỳ, đột xuất phù hợp với quy định chung về chế độ báo cáo.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển thể dục, thể thao quần chúng phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và quy hoạch, kế hoạch phát triển thể dục, thể thao quốc gia trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

b) Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiến hành khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn toàn tỉnh;

c) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định về chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đạt thành tích cao, thể thao quần chúng và các giải thi đấu trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

d) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực thể dục, thể thao;

đ) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) về tình hình thi hành pháp luật về quản lý, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề bất cập, vướng mắc, các ngành, các cấp kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thế

